



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Tháng 7/2019

I/ Tình hình thị trường tháng 6/2019:

1) Tổng quan thị trường:

Thị trường Pakistan trong tháng 6/2019 nổi bật với sản xuất hàng công nghiệp giảm, sản xuất nông nghiệp tăng, xuất khẩu giảm, nhập khẩu giảm. Đồng Rupee mất giá.

Tháng 6/2019 sản xuất công nghiệp giảm 5,05 % so với cùng kỳ năm trước và giảm 8,5 % so với tháng 5/2019.

Tháng 6/2019 đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 130 triệu USD, giảm 43,3 % với tháng 5/2019. Dự trữ ngoại hối đạt 14,48 tỷ USD, giảm 2,7 %. Kiều hối đạt 1,65 tỷ USD, giảm 28,9 %. Lạm phát 8,9 %, giảm 0,2 %.

Tính đến hết tháng 3/2019 tổng số nợ công là 350 tỷ USD, tăng 5,42 % so với tháng 12/2018, chiếm 91,2 % GDP trong đó nợ trong nước là 202 tỷ USD, tăng 3,58 %. Nợ nước ngoài là 148 tỷ USD, tăng 8,02 %.

Đồng rupee mất giá 6,6 %. Tỷ giá USD/rupee tháng 6/2019 là 1 USD = 155,25 rupee.

Xuất khẩu tháng 6/2019 đạt 1,72 tỷ USD, giảm 8,77 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7/2018 đến tháng 6/2019 xuất khẩu đạt 22,98 tỷ USD, giảm 1 %.

Nhập khẩu tháng 6/2019 đạt 4,36 tỷ USD, giảm 22,79 % so với cùng kỳ năm trước. Từ tháng 7/2018 đến tháng 6/2019 nhập khẩu đạt 54,8 tỷ USD, giảm 9,86%.

Tháng 6/2019 xuất khẩu của Việt nam sang Pakistan đạt 23.513.514 USD, giảm 16,4 % so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu 6 tháng đạt 167.905.080 USD, giảm 19 %.

Tháng 6/2019 nhập khẩu của Việt nam từ Pakistan đạt 12.602.671 USD, tăng 8,9 % so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu 6 tháng đạt 84.853.034 USD, giảm 0,8 %.

2) Chi tiết thị trường:

Tháng 6/2019 sản xuất dệt may tăng 0,36 %, than và xăng dầu giảm 21,74 %, dược phẩm giảm 15,49 %, khoáng sản phi kim loại tăng 10,85 %, ô tô giảm 19,26 %, sắt thép giảm 15,78 %, điện tử giảm 28,61 %, giấy tăng 0,03 %, cơ khí tăng 17,43 %, sản phẩm cao su tăng 7,04 %, thực phẩm đồ uống và thuốc lá giảm 2,71 %, hóa chất giảm 2,24 %, phân bón tăng 15,25 %, đồ da tăng 3,23 %, sản phẩm gỗ tăng 29,55 %.

Việc gieo hạt bông đã kết thúc với diện tích tăng so với vụ trước. Giá bông tháng 6/2019 giảm trên thị trường quốc tế, trung bình chỉ đạt 77,33 xu/lb, giảm 21,02 % so với 97,90 xu/lb tháng 6/2018 chủ yếu do chiến tranh thương mại Mỹ-Trung quốc, thị trường thế giới đình đốn và dự báo sản lượng bông tăng trong năm 2019-2020. Giá bông trong nước tăng, trung bình đạt 9331,43 Rs./40kg, tăng 15,43 % so với 8083,46 Rs./40kg tháng 6/2018.

Mía đang phát triển tốt. Giá đường trên thị trường quốc tế giảm 2,4 % trong tháng 6/2019, giá trong nước tăng 29 % do chính phủ tăng thuế và cước vận tải tăng.

Lúa thường đã cấy xong. Lúa IRRI và basmati bắt đầu được cấy. Dự báo diện tích trồng lúa sẽ tăng nhờ vào lượng mưa và nước tưới tăng.

Từ tháng 7/2018 - 6/2019 xuất khẩu nông sản đạt 4,61 tỷ USD, giảm 3,9 % so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu gạo đạt 4,1 triệu tấn trị giá 2,07 tỷ USD, tăng 0,21 % về lượng và 1,87 % về trị giá; Xuất khẩu dệt may đạt 13,33 tỷ USD, giảm 1,42 %; Xuất khẩu dầu và than đạt 477,14 triệu USD, tăng 21,21 %; Xuất khẩu hàng công nghiệp đạt 3,36 tỷ USD, giảm 1,11 %. Xuất khẩu hóa chất và dược phẩm đạt 1,14 tỷ USD, tăng 9,05 %.

Từ tháng 7/2018 - 6/2019 nhập khẩu lương thực thực phẩm đạt 5,67 tỷ USD, giảm 8,35 %; Nhập khẩu máy móc đạt 8,92 tỷ USD, giảm 22,89 %; Nhập khẩu phương tiện vận tải đạt 3,09 tỷ USD, giảm 29,6 %; Nhập khẩu xăng dầu đạt 14,44 tỷ USD, tăng 0,08 %; Nhập khẩu dệt may đạt 3,22 tỷ USD, giảm 12,08 %; Nhập khẩu hóa chất đạt 8,76 tỷ USD, giảm 1,81 %; Nhập khẩu sắt thép kim loại màu đạt 4,97 tỷ USD, giảm 7,14 %.

Các mặt hàng xuất nhập khẩu Việt nam-Pakistan 6 tháng 2019:

STT	Mặt hàng	VNXK (USD)	STT	Mặt hàng	VNNK (USD)
1	Chè	34.612.352	1	Vải các loại	16.897.033
2	Xơ, sợi dệt các loại	16.775.464	2	Nguyên phụ liệu dệt,	12.275.861

				may, da, giày	
3	Hạt tiêu	18.644.846	3	Xơ, sợi dệt các loại	3.874.535
4	Hạt điều	244.735	4	Dược phẩm	9.677.142
5	Sắt thép các loại	16.393.611	5	Bông các loại	3.290.499
6	Hàng thủy sản	3.275.949	6	Hàng hóa khác	38.837.964
7	Cao su	2.691.409			
8	Sản phẩm hóa chất	4.205.667			
9	Sẩn và sản phẩm sẩn	122.083			
10	Sản phẩm sắt thép	1.271.448			
11	Điện thoại và các loại linh kiện	13.956.267			
12	Máy móc thiết bị	6.049.486			
13	Phương tiện vận tải và phụ tùng	3.067.962			
14	Hàng hóa khác	46.593.801			
	Tổng cộng:	144.479.435		Tổng cộng:	84.853.034

II/ Cảnh báo phòng vệ thương mại, biến động thị trường, các thay đổi về chính sách kinh tế, thương mại:

Quốc hội Pakistan thông qua đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Pakistan cấm vận chuyên nội địa số lượng ngoại tệ tương đương 10.000 USD trở lên. Người vi phạm sẽ bị phạt tù tới 10 năm (trước đây 2 năm), bị phạt tới 5 triệu PKR (trước đây là 1 triệu PKR), cơ quan có thẩm quyền có quyền tạm giữ người vi phạm tới 180 ngày (trước đây là 90 ngày) mà không cần xin lệnh của toàn án. Người vi phạm cũng sẽ bị tịch thu tài sản.

Theo luật tài chính 2019, tất cả các giao dịch ngoại tệ chuyển từ nước ngoài vào Pakistan tới tương đương 5 triệu PKR (33.500 USD-trước đây là 10 triệu PKR) sẽ không phải nộp thuế thu nhập, trên mức đó thì người nhận phải giải trình nguồn gốc, nếu không giải trình được thì phải nộp thuế thu nhập.

Chính phủ Pakistan ra quy định mới về hạn mức ngoại tệ được mang ra nước ngoài khi xuất cảnh theo đó người trên 18 tuổi được mang 10.000 USD mà không phải khai báo nhưng không được quá 60.000 USD/năm, người từ 5-18 tuổi được mang 5.000 USD nhưng không được quá 30.000 USD/năm. Trẻ em dưới 5 tuổi được mang 1.000 USD và 6.000 USD/năm. Tuy nhiên người xuất cảnh không được mang quá 3.000 PKR.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Karachi tuyên bố chính phủ đang cố gắng tạo ra rào cản phi thuế đối với hàng tiêu dùng nhập khẩu bằng các quy định hàng tiêu dùng nhập khẩu phải dán giá bán lẻ và Hải quan sẽ thu thuế doanh thu theo giá bán lẻ. Bộ Trưởng Thương mại Pakistan hiện nay Abdul Razzak Dawood khi làm Bộ Trưởng Thương mại năm 2001 cũng đã từng ban hành chính sách này

nhưng sau đó phải hủy bỏ. Hàng tiêu dùng nhập khẩu chiếm khoảng 20 % tổng số lượng hàng tiêu dùng, 80 % còn lại được sản xuất trong nước.

Một rào cản phi thuế khác là Hải quan tăng giá tính thuế tối thiểu.

Ủy ban Điều phối Kinh tế Quốc gia ra lệnh cấm xuất khẩu lúa mì và bột mì từ ngày 18/07/2019.

Tổng cục Thuế Pakistan cho biết năm 2018-2019 Pakistan thiệt hại 5 tỷ USD vì nạn khai báo gian dối của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Ngoài mục đích khai báo gian dối để trốn thuế, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu còn khai thấp trị giá nhập khẩu để chuyển tiền ra nước ngoài, hoặc khai tăng trị giá xuất khẩu để chuyển tiền từ nước ngoài về. Trong những trường hợp như vậy các doanh nghiệp thường dùng 1 cảng quá cảnh. Tại đó hàng xuất nhập khẩu sẽ được khai lại đúng giá trị thực.

Chính phủ Pakistan có kế hoạch mời các doanh nghiệp thăm dò và khai thác dầu khí quốc tế tham gia thăm dò 35 lô mới và đang cân nhắc sửa đổi chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí để loại bỏ các vướng mắc về quy chế và thủ tục dẫn đến sự xa lánh của các doanh nghiệp nước ngoài. Mặc dù dự án thăm dò lô Kekra-I ngoài khơi Karachi vừa thất bại, Trợ lý đặc biệt của Thủ Tướng Pakistan Nadeem Babar nói vẫn có nhiều doanh nghiệp nước ngoài quan tâm trong đó có các hãng Kuwait Petroleum, Exxon Mobil ... Lần cuối cùng Pakistan tổ chức mời thầu thăm dò khai thác dầu khí là vào tháng 3/2013. Từ đó tới nay đã có 113 phát hiện dầu và khí và 73 phụ lục tăng ưu đãi giá cho các thỏa thuận nhượng quyền khai thác ký theo quy định của chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí ban hành năm 2012. 2 doanh nghiệp nhà nước là Pakistan Petroleum Limited (PPL) và Oil & Gas Development Company (OGDC) gần như không hoạt động vì thiếu sự quan tâm của chính phủ. Hiện tại khai thác dầu khí của Pakistan đạt sản lượng 4 tỷ fit khối (bcfd) ngày và 86 nghìn thùng dầu/ngày.

Kết thúc năm tài chính 2018-2019, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Pakistan chỉ đạt 1,73 tỷ USD, giảm 50 % so với 3,47 tỷ USD của năm 2017-2018.

Tại kỳ họp thứ 8 Ủy ban Hỗn hợp Thương mại Pakistan-Iran, phía Iran tuyên bố muốn mua 500 nghìn tấn gạo của Pakistan và đề nghị phía Pakistan thiết lập cơ chế cần thiết (có thể là đổi hàng) để có thể sớm giao gạo cho Iran.

III/ Dự báo tình hình thị trường tháng 7/2019:

Sản xuất công nghiệp tiếp tục giảm, sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng. Xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm. Đồng rupi tiếp tục mất giá.

IV/ Thông báo:

1/ Tìm người bán:

Nhu cầu: Pesticides

Địa chỉ liên hệ:

SYED JAMILUDDIN AHMED
G.M REGULATORY AFFAIRS
THE SEED COMPANY.
4TH FLOOR NAMCO CENTER
CAMPBELL STREET
KARACHI-PAKISTAN.

syed@ayeshagroup.com

Mobile#0346-8205061

Phones: (00 92 21) 3 262 6358, 3 263 8370, EXT: 7114

Fax: (00 92 21) 3 2621436

Skype: syedjamil47

Skype: 00923468205061

E-mail:

syed@ayeshagroup.com; bilal@ayeshagroup.com; bilal@ayeshagroup.com; tariq@ayeshagroup.com; tariq@ayeshagroup.com

2/ Tìm người mua:

Nhu cầu: Paper & paper board

Địa chỉ liên hệ:

Ziyad Sohail
Director
Indus Corporation
+92-313-2377999
E-mail: ziyadsohail@induscorporation.co

VI/ Thông tin chuyên đề:

Thị trường hạt tiêu Pakistan:

Hạt tiêu là mặt hàng gia vị thiết yếu tại các nước Nam Á và Trung Đông, dùng xúc xích và nhiều món thịt chế biến sẵn tại châu Âu, châu Mỹ, Úc và Niu Zi-lân. Vì là mặt hàng thiết yếu nên nhu cầu có xu hướng ổn định dù giá tăng hay giảm. Lợi dụng yếu tố này giới đầu cơ trên thị trường thế giới thường tạo ra biến động giá lớn để trục lợi. Việt nam đứng đầu thế giới về sản xuất và xuất khẩu hạt tiêu, chiếm hơn 50 % thị trường thế giới. Tuy nhiên Việt nam phụ thuộc vào thị trường thế giới và thường chịu thiệt hại nặng nề về sản xuất và thị trường xuất khẩu sau những đợt biến động giá hạt tiêu. Giá thành sản xuất hạt tiêu tại Việt nam là khoảng 1.000 USD/tấn đối với hạt tiêu quảng canh và 1.500 USD/tấn đối với hạt tiêu thâm canh. Tuy nhiên năm 2016 có thời điểm giá hạt tiêu Việt nam lên tới gần 13.000 USD/tấn.

Hạt tiêu Việt nam chiếm vị trí số 1 trên thị trường Pakistan -46 % mặc dù chỉ chiếm 1,6 % tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt nam. Thị trường Pakistan nhập khẩu hạt tiêu Việt nam trung bình ở mức 4.000 tấn/năm. Tuy nhiên do biến động giá hạt tiêu, nhập khẩu hạt tiêu tăng đột biến, cao điểm năm 2016 tăng lên gần 9.000 tấn, năm 2017 vẫn còn gần 8.000 tấn, và năm 2018 còn hơn 7.000 tấn. Tồn kho lớn trên thị trường là nguyên nhân chính dẫn đến nhập khẩu hạt tiêu giảm. Nguyên nhân tiếp theo là do giá hạt tiêu Việt nam tăng quá cao, nhiều doanh nghiệp chuyển sang nhập khẩu hạt tiêu Bra-xin, kích thích sản xuất hạt tiêu tại Bra-xin, giúp Bra-xin trở thành đối thủ cạnh tranh với Việt nam và các nước khác. Nguyên nhân nữa là nhiều khách hàng truyền thống của Việt nam bị thiệt hại nặng nề, thậm chí phá sản, dẫn đến Việt nam mất khách hàng, giảm thị phần.

	Tổng		VN		Tăng/giảm	
	Lượng -kg	Trị giá	Lượng -kg	Trị giá	Lượng -%	Giá -%
2010	30,801,029	\$25,751,860	4,827,655	\$7,488,954		
2011	19,843,926	\$25,465,090	6,841,301	\$10,496,085	41.71	-1.10
2012	12,262,857	\$16,755,230	3,284,086	\$4,887,003	-52.00	-3.01
2013	6,662,563	\$10,515,465	2,315,789	\$4,039,315	-29.48	17.21
2014	16,862,927	\$24,231,088	6,785,691	\$13,071,316	193.02	10.44
2015	15,075,008	\$29,498,589	4,572,522	\$13,598,873	-32.62	54.39
2016	11,022,469	\$43,807,790	8,859,034	\$36,342,578	93.75	37.94
2017	9,386,199	\$38,283,143	7,564,782	\$31,811,022	-14.61	2.51
2018	8,559,580	\$30,870,044	7,146,189	\$26,273,838	-5.53	-12.57